TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 12/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Bà Hà Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BĐLĐV. Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần HĐ phường CN, quận HK - Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP BĐLV. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Giám đốc PGD NL - Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh Thanh Hóa (Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2019). Địa chỉ: Phố LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt ông Lê Văn T).

Bị đơn: Anh Bùi Văn V - Sinh năm: 1973 và chị Lương Thị M - Sinh năm: 1972. Nơi ĐKNKTT: Làng M, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2016 anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M đã ký 03 hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV - Chi nhánh Thanh Hóa - Phòng giao dịch NL, tổng số tiền là 600.000.000đ, mục đích là tiêu dùng và xây sửa nhà. Nội dung của từng hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 42216/281/HĐTD/TC-LienVietPostBank-PGD NL ngày 12/8/2016, người vay Lương Thị M: Số tiền vay: 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng, xây sửa nhà ở và mua sắm thiết bị gia đình. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất 14%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng. Tài sản bảo đảm: Không. Số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày xét xử là 225.090.000đ.

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 42216/517/HĐTD/TC-LienVietPostBank-PGD NL ngày 22/12/2016, người vay là anh Bùi Văn V: Số tiền vay 100.000.000 (Một trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng, xây sửa nhà ở. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất cho vay: 14%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng. Tài sản bảo đảm: Không. Số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày xét xử là 121.440.000đ.

3. Hợp đồng tín dụng số 42216/507/HĐMON/LienVietPostBank-PGD NL ngày 22/12/2016, người vay là Bùi Văn V và Lương Thị M: Số tiền vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: Bù đắp vốn sửa chữa nâng cấp nhà. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất cho vay: 14%/năm trong vòng 3 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 4, lãi suất cho vay được xác định là biên độ lãi suất cho vay đối với bên vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Phương thức trả nợ: Gốc: 60 kỳ mỗi kỳ trả 5.000.000 đồng/tháng. Lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Tài sản bảo đảm: Bất động sản tại xã MT, huyện NL, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W300064 do Uỷ ban nhân dân huyện NL cấp ngày 20/3/2005 cho Bùi Văn V. Hợp đồng thế chấp số 42216/507/KHCN/BĐ. Số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày xét xử là 347.240.000đ.

Kể từ tháng 10/2017 đến nay anh V và chị M không trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu anh V và chị M thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, nhưng anh V và chị M không thực hiện và kể từ tháng 02 năm 2018 anh V và chị M đã vắng mặt tại địa phương, không thông báo địa chỉ và nơi làm việc cho nguyên đơn biết. Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M. Tại Quyết định số 01 ngày 07/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã tuyên bố anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M vắng mặt tại nơi cư trú. Tính đến ngày xét xử 12/11/2019 anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M đã trả cho ngân hàng là: 149.971.000đ, trong đó gốc 92.800.000đ; lãi trong hạn và lãi quá hạn là 57.171.000đ. Tính đến ngày xét xử 12/11/2019, số tiền anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP BĐLVt số tiền là 693.770.000đ. Trong đó: Nợ gốc là 507.200.000đ; Nợ lãi: 109.007.000đ và nợ lãi quá hạn là 77.563.000đ. Đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chấm dứt hợp đồng và buộc anh V và chị M phải trả lại số tiền gốc và lãi còn nợ là 693.770,000đ và phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh V và chị M, nhưng không thực hiện được với lý do anh V và chị M đã vắng mặt tại nơi cư trú kể từ tháng 02/2018, Tòa án xét thấy việc anh V và chị M vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, nên đã phối hợp với chính quyền địa phương niêm yết văn bản tố tụng trong vụ án theo quy định của pháp luật và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng và buộc bị đơn phải trả lại số tiền còn nợ trong các hợp đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và tư cách của các đương sự cũng như trình tự thủ tục giải quyết vụ án của Tòa án là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về việc áp dụng văn bản pháp luật: Giao dịch dân sự giữa các đương sự đang thực hiện có nội dung hình thức phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng, nên áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M là quan hệ tranh chấp về dân sự.

[4]. Xét đề nghị của nguyên đơn yêu cầu chấm dứt 03 hợp đồng và buộc anh V và chị M trả lại số tiền còn nợ trong các hợp đồng đã vay thấy rằng: Căn cứ 03 hợp đồng kiêm kế ước nhận nợ ngày 12/8/2016 và ngày 22/12/2016, đủ cơ sở xác định ngày 12/8/2016 và ngày 22/12/2016 Ngân hàng TMCP BĐLV đã cho vợ chồng anh V, chị M số tiền 600.000.000đ, thời hạn vay và lãi suất tiền vay, lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ là phù hợp với pháp luật, kể từ tháng 10/2017 anh V và chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận quy định tại Điều 6 của hợp đồng, do đó nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng và buộc anh V và chị M phải trả lại số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày xét xử là 693.770.000đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5]. Xét đề nghị của nguyên đơn yêu cầu phát mại tài sản thế chấp thấy rằng: Các hợp đồng đều xác định mục đích vay tiêu dùng và sửa chữa nhà, trong đó hợp đồng tín dụng số 42216/507/HĐMON/LienVietPostBank-PGD NL ngày 22/12/2016 mang tên anh V và chị M vay 300.000.000đ. Tài sản bảo đảm: Diện tích đất và tài sản trên đất tại xã MT, huyện NL, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W300064 do UBND huyện NL cấp ngày 20/3/2005 cho anh Bùi Văn V, nên chấp nhận đề nghị của nguyên đơn.

[6]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M, Tòa án thụ lý không tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh V và chị M là do anh V, chị M thay đổi nơi cư trú, không thông báo cho nguyên đơn biết, trường hợp anh V và chị M vắng mặt được coi là cố tình dấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[8]. Về án phí: Anh V, chị M phải chịu án phí theo pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố chấm dứt các Hợp đồng tín dụng số 42216/281/HĐTD/TC-LienVietPostBank-PGD NL ngày 12/8/2016, mang tên chị Lương Thị M; Hợp đồng tín dụng số 42216/517/HĐTD/TC-LienVietPostBank-PGD NL ngày 22/12/2016, mang tên anh Bùi Văn V và Hợp đồng tín dụng số 42216/507/HĐMON/LienVietPostBank-PGD NL ngày 22/12/2016, mang tên anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M.

Buộc anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV số tiền gốc và lãi còn nợ trong hợp đồng vay ngày 12/8/2016 và hai hợp đồng vay ngày 22/12/2016 là 693.770.000đ, (Sáu trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc, kể từ ngày 12/11/2019 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi xuất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay ngày 12/8/2016 và ngày 22/12/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh V và chị M không thanh toán hết số tiền, thì Ngân hàng TMCP BĐLV có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại tài sản anh V và chị M đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, tại thửa đất số 348, tờ bản đồ số 7, thuộc làng M, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

Về án phí: Anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.750.000đ, (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mai Cổ phần BĐLV không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.228.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006728 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn V và chị Lương Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**